

Số: 01/2025/QĐST-DS

Điện Biên, ngày 30 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Việt Hương.
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Bạc Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Huyền.

Căn cứ vào các Điều 147, 155, 157, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 30 Điều 3, các Điều 6, 39, 40, 101, 131, 166, 170 và khoản 2 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013. Khoản 6, khoản 38 Điều 3; các Điều 5, 65, 66, Điều 138, khoản 2 Điều 236 của Luật Đất đai năm 2024.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông **Giàng A T**; năm sinh 1968 và bà **Mùa Thị P**, sinh năm 1966; địa chỉ: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là bản H, xã P, tỉnh Điện Biên).

* Người đại diện theo ủy quyền của bà Mùa Thị P: Ông Giàng A T, sinh năm 1968; địa chỉ: Bản H, xã P, tỉnh Điện Biên (theo Giấy ủy quyền ngày 01/12/2023).

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Giàng A T: Ông Nguyễn Cảnh P1 - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

1.2. Bị đơn: Ông **Giàng A T1**, sinh năm 1970; bà **Vàng Thị S**, sinh năm 1976; địa chỉ: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên Biên (nay là bản H, xã P, tỉnh Điện Biên).

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Giàng A T1: Bà Nguyễn Thị B - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý Nhà nước của tỉnh Điện Biên.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Vàng Thị S: Bà Triệu Thị H - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Điện Biên.

* Người phiên dịch cho ông Giàng A T1, bà Vàng Thị S: Ông Sùng A T2, sinh năm 1997; địa chỉ: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là khối T, xã T, tỉnh Điện Biên).

1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Vàng Thị X**, sinh năm 1960; địa chỉ: Bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (nay là bản S, xã Q, tỉnh Lâm Đồng).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quyền sử dụng đất: Ông Giàng A T1, bà Vàng Thị S trả cho ông Giàng A T, bà Mùa Thị P thửa đất có diện tích 3.243,55m² được quy hoạch là đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác tọa lạc tại khu vực “Háng Chú” thuộc bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là bản H, xã P, tỉnh Điện Biên).

Vị trí thửa đất có các cạnh tiếp giáp như sau: Cạnh hướng Bắc giáp đất của ông Vàng A C dài 67,24m, từ điểm số 05 đến điểm số 13. Cạnh hướng Nam giáp đất ông Giàng A T1 và bà Vàng Thị S dài 76,49m từ điểm 50 đến điểm số 56 nối sang điểm số 18. Cạnh hướng Đông giáp đất ông Giàng A D dài 58,69m từ điểm số 13 đến điểm số 18. Cạnh hướng Tây giáp đất Giàng A D1, đất chưa sử dụng (Khe Hang đá) dài 48,50m từ điểm 50 đến điểm 1 và từ điểm 1 đến điểm 5.

(Kèm theo sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất tranh chấp, xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 23/5/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T).

2.2. Về chi phí tố tụng: Công nhận việc ông Giàng A T và bà Mùa Thị P tự nguyện chịu 3.150.000 đồng *(ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; ông Giàng A T và bà Mùa Thị P đã nộp đủ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Giàng A T1 và bà Vàng Thị S là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí, nên miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Giàng A T1 và bà Vàng Thị S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Người BVQVLIHP của ĐS
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Việt Hương